

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1- QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2026/HNGĐ-ST
Ngày 19-3-2026
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1- QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Như

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Minh Tân

Ông Bùi Văn Huỳnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Kim Chi - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1- Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Võ Hồng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1- Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 255/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1982,

Bị đơn: Chị Tạ Thị Ngọc T1, sinh năm 1982

Cùng nơi cư trú: Số A H, phường N, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 15/9/2025 và các tài liệu có tại hồ sơ, nguyên đơn anh Nguyễn Minh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Tạ Thị Ngọc T1 tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 05/4/2007 tại Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố Q (nay là phường N), tỉnh Quảng Ngãi. Thời gian đầu vợ chồng chung sống vui vẻ hạnh phúc. Nhưng những năm gần đây, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, do quan điểm sống của cả hai không còn đồng nhất với nhau, không còn tiếng nói chung, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Cả hai đã cố gắng hàn gắn nhưng không đạt kết quả. Nay anh nhận thấy tình trạng hôn nhân của cả hai đã trầm trọng, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị T1

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Tạ Minh T2, sinh ngày 15/12/2008 và cháu Nguyễn Minh T3, sinh ngày 24/8/2013. Khi ly hôn anh yêu cầu được nuôi hai cháu T2 và T3, không yêu cầu chị T1 cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Bị đơn chị Tạ Thị Ngọc T1 trình bày: Chị đồng ý với nội dung yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Minh T và đề nghị Tòa án giải quyết và xét xử vắng mặt chị.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát khu vực 1- Quảng Ngãi:

- *Về tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đảm bảo được quyền lợi của các đương sự trong vụ án. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn đúng theo quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về quan điểm giải quyết vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 28, 35, 68, 203 và khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Minh T. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Minh T được ly hôn với chị Tạ Thị Ngọc T1; về con chung: Giao cháu Nguyễn Tạ Minh T2, sinh ngày 15/12/2008 và cháu Nguyễn Minh T3, sinh ngày 24/8/2013 cho anh T trực tiếp nuôi, không yêu cầu chị T1 cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung: không có. Về án phí: Anh Nguyễn Minh T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn anh Nguyễn Minh T và bị đơn chị Tạ Thị Ngọc T1 vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Minh T và chị Tạ Thị Ngọc T1 tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố Q (nay là phường N), tỉnh Quảng Ngãi theo giấy chứng nhận kết hôn số 32, quyển số I ngày 05/4/2007 nên quan hệ hôn nhân giữa anh T và chị T1 là hợp pháp.

Anh T trình bày quá trình chung sống giữa anh và chị T1 xảy ra mâu thuẫn do khác nhau về quan điểm sống, không có tiếng nói chung, không quan tâm, chăm sóc nhau, nên yêu cầu được ly hôn với chị T1. Chị T1 có văn bản trình bày đồng ý ly hôn với anh T. Do đó, có đủ cơ sở xác định tình trạng hôn nhân giữa anh T và chị T1 lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được.

Vì vậy, áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh T và cho anh T ly hôn với chị T1.

[2.2] Về con chung: Anh T và chị T1 có 02 con chung là cháu Nguyễn Tạ Minh T2, sinh ngày 15/12/2008 và cháu Nguyễn Minh T3, sinh ngày 24/8/2013. Khi ly hôn anh T yêu cầu được nuôi hai cháu T2 và T3, không yêu cầu chị T1 cấp dưỡng. Chị T1 cũng đồng ý giao hai con cho anh T nuôi. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của anh T, giao cháu T2 và cháu T3 cho anh T trực tiếp nuôi.

Anh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không giải quyết. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

[3] Về án phí: Anh Nguyễn Minh T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp.

[4] Đối với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-Quảng Ngãi về thủ tục tố tụng và nội dung là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Minh T.

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Minh T được ly hôn chị Tạ Thị Ngọc T1

- Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Nguyễn Tạ Minh T2, sinh ngày 15/12/2008 và cháu Nguyễn Minh T3, sinh ngày 24/8/2013 cho anh Nguyễn Minh T trực tiếp nuôi. Anh T không yêu cầu chị Tạ Thị Ngọc T1 cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

- Về án phí: Anh Nguyễn Minh T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002128 ngày 07/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND khu vực 1- Quảng Ngãi;
- Phòng THADS khu vực 1- Quảng Ngãi;
- UBND p. Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Như

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
– CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Minh Tân Bùi Văn H

Nguyễn Thị Thanh N